

**Ti n t i K ni m 55 năm Khoa Ng v n, 15 năm Khoa Ngôn ng h c Chân dung Nhà giáo-Nhà khoa h c**

**CÔ NONNA**

-

**GIÁO S N.V. STANKEVICH**

**Vũ Đ c Nghi u**

Giáo s Nguyễn Tài C n và  
Giáo s N.V. Stankevich (1994)  
nh: Vũ Đ c Nghi u

Phòng truy n th ng c a Tr ng Đ i h c Khoa h c Xã h i và Nhân văn (KHXHNV), Đ i h c Qu c gia (ĐHQG) Hà N i. Trong s chân dung nh ng nhà giáo đ c vinh danh c a tr ng có t m nh m t n giáo s ng i n c ngoài. Khách ngoài tr ng, các sinh viên l p m i, khi thăm phòng này, th ng l y làm l , nh ng nh ng l p c u sinh viên nh chúng tôi thì không l . Đó là giáo s ngôn ng h c ng i Nga Nonna Vladimirovna Stankevich c a Khoa Ng v n, tr ng Đ i h c T ng h p (ĐHTH) Hà N i. Tên, h đ y đ c a giáo s là th , nh ng

chúng tôi chúng tôi còn thêm những người khác, những người khác, những người khác là “Cô Nonna” (Có hai chữ Nonna). Tôi nhớ tôi hai chữ Nonna là vì một

chuyện vui vui. Cách đây ba năm, Thầy Nguyễn Tài Cường cho tôi và qua tôi, đồng nghiệp Trường Đại học KHXHNV chúng tôi năm công tác Trường Đại học Thầy Cô giáo cho chúng tôi quan tâm lý người khác. Hôm đó, Thầy viết thêm: “T/B: Nonna viết tên cô: Nonna - hai chữ Nonna. Nhưng anh em mình không để ý, viết một chữ Nonna, để làm giấy tờ, nhớ là ra công an, hỏi họ... phải làm”.

Cô là một trong “Tứ Quý” của khoa Ngữ văn ĐHTH Hà Nội ngày trước. Cái biệt danh *Tứ Quý*

này là do đám sinh viên chúng tôi hay nghĩ ra, truyền miệng, để gọi bốn cô giáo mà chúng tôi rất yêu mến, kính trọng: Cô Đặng Thị Hồng, Cô Lê Hồng Sâm, Cô Hoàng Thị Châu và Cô Nonna. Mỗi người một vẻ, những cái sâu sắc, và sáng trọng khác kính trọng học thuật chung một sự. Bây giờ,

*Tứ Quý*

của chúng tôi học đã lâu. Ngay như chúng tôi, những chú học trò nhà quê, thỉnh thoảng, mỗi dịp chín đời mỗi dịp của các cô ngày xưa, nay cũng đã “tà tà bóng người”. Cô Hồng, Cô Sâm, Cô Châu vẫn ở Hà Nội, còn Cô Nonna vẫn học học ở trường Công giáo hòa liên bang Nga, quê học học Cô.

Khi chúng tôi là sinh viên khoa Ngữ văn, đợt trước đang còn chiến tranh, chia cắt. Cuộc sống nghèo khổ. Cái gì cũng thiếu. Nhưng đáng lẽ là sao ngày xưa không khí

học

và

học

trong nhà trường là không thiếu. Ngày xưa, ở ta, bình thường, gặp một người ngoài là chuyện hiếm. Vậy mà chúng tôi có học một cô giáo người Nga chính hiệu, là ăn mặc kiểu Việt Nam, đội nón lá bài thơ, đến lớp ăn cơm người khác. Lần đầu tiên chúng tôi gặp và nghe Cô giảng bài, cảm giác thật lạ. Buổi tối nghe Việt. Rồi như nhàn. Người tình ý dường như nghe ra có pha đôi chút “chất người Nga”. Khúc chiết, chúng tôi câu nào thơ, lập. Tên tuổi của những nhà khoa học có tiếng trên thế giới thu hút lĩnh vực mà Cô giảng dạy như Skaliczka, Kasnelson, Iakhontov, Uspenskji, Greenberg... cùng tiếng, những pháp... của học đến với chúng tôi qua bài giảng của Cô về

*Loài hình các ngôn ngữ*

thời những ngày đó. Về sau, khi học xong, đợt trước là đi đào

tho thành giáo viên, cùng làm việc ở bộ môn, tôi mới dần dần hiểu thêm về Cô.

Quê Cô là thành phố St. Petersburg (trước, là Leningrad), nơi có dòng sông Neva碧c xanh phn chiu như ng chiu hoàng hôn tím và in bóng như ng lâu đài, cung đin, vàng son, tráng lệ, có như ng

*đêm trăng*

*tháng Sáu*

điu k và l h i “Như ng cánh bu m đ th m”, có Đ i h c Leningrad danh tiếng, nay đã đ i tên l i là Đ i h c St. Petersburg. T i đ y, năm 1964, Cô b o v lu n án tin sĩ v “Ph m trừ tính t trong tin g Vi t hi n đ i&quot; đ i s h ng đ n cu giáo s S.E. Jakhontov, m t cái tên r t quen thu c v i gi i ngôn ng h c qu c t . Lúc đ u, Cô h c v ng v n Trung Qu c, v i ngo i ng th hai là tin g Tây T ng (Tibetan). Vì giáo viên b m, tin g Tibetan không đ y n a. Tin g Vi t thay vào đó. Cu i khóa, Cô thi t t nghi p b ng các môn tin g Hán và văn h c Trung Qu c, như ng l i làm lu n văn t t nghi p v Vi t h c.

L ra, cùng v i như ng ng i đ t n n móng cho ngành Vi t h c Đ i h c St. Petersburg h i y nh N.D. Andreev, Nguy n Tài C n, I.S. B strov, M.V. Gordina, V.S. Panfilov, I.P. Zimonina, D. Letjagin, Cô s ti p t c nghiên c u và gi ng đ y v Vi t h c t i đó; như ng m i l ng duyên thiên đ nh l i đ a Cô v làm dâu h Nguy n Tài làng Th ng Th , Thanh Ch ng, Ngh An; và ng i b n đ i c a Cô chính là nhà ngôn ng h c tài danh - GS. Nguy n Tài C n. V Vi t Nam que ch ng, Cô đ c tuy n đ ng làm gi ng viên t i ĐHTH Hà N i, khoa Ng v n; r i t đ y, g n bó tr n v n v i ngành Ngôn ng h c c a Tr ng (nay là Khoa Ngôn ng h c Tr ng Đ i h c KHXHNV, thu c ĐHQG Hà N i) cho đ n lúc ngh h u. Th là kh i nghi p khoa h c Leningrad, như ng su t th i gian làm nghiên c u và gi ng đ y, Cô l i hoàn toàn Vi t Nam, mà h u h t trong th i gian khó khăn, v t v , chi n tranh c a đ t n c.

H i y, ngành Ngôn ng h c, Vi t ng h c ĐHTH Hà N i m i đang b t đ u đ c c gây đ ng. Cô cùng các đ ng nghi p n l c phát trin ngành. Lo biên so n giáo trình và gi ng đ y các môn v lý thuy t và ph ng pháp đ ch, v lo i hình các ngôn ng , c đ y th c hành tin g Nga, nghiên c u v ng pháp tin g Vi t, r i Cô nghiên c u c v ch Nôm (cùng v i Th y C n), v Hán văn Vi t Nam, đ c bi t là v giao thoa ngôn ng gi a Văn ngôn v i Vi t ng , nghiên c u ngôn ng văn xuôi tin g Vi t cu i th k XIX đ u th k XX... Lĩnh v c nào Cô cũng thu đ c như ng k t qu đáng tr ng. Hai cu n sách:

*Lo i hình các ngôn ng*

(vi t riêng)

,

*Ngũ pháp tiếng Việt*

(viết với B. Strov, Nguyễn Tài Cẩn), cùng với trên trăm bài viết của Cô trên các tạp chí khoa học, sách nghiên cứu trong và ngoài nước đã được công bố. Riêng

*Loại hình các ngôn ngữ*

là cuốn sách duy nhất về lĩnh vực này, cho đến nay, tại Việt Nam, được biên khảo và dùng làm tài liệu giáo khoa chính thức cho sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ học. Thiệt nghĩ, nên được xuất bản công trình này được như một giới thiệu xứng đáng. Cuốn

*Ngũ pháp tiếng Việt*

của ba tác giả trình bày một hệ thống và phương pháp miêu tả mà vào thời điểm công bố, được coi là khá mới mẻ và thực tiễn.

Đóng góp của Cô cho ngành Việt học không chỉ có vậy. Hiện còn chiến tranh, giao lưu quốc tế khó khăn, Cô như cây cội nước, vừa giới thiệu kịp thời những thành tựu và xu hướng nghiên cứu mới trong ngôn ngữ học thế giới và ngôn ngữ học Xô Việt vào Việt Nam, lại vừa giới thiệu văn hoá, văn học Việt Nam, Việt ngữ học ra nước ngoài qua nhiều tác phẩm dịch và các bài khảo cứu. Năm 2005, Tiếng biên tạp chí

*Ngôn ngữ -*

GS. Nguyễn Đức Tấn yêu cầu tôi viết cho một bài ngắn giới thiệu và mừng tuổi 70 của GS. Stankevich. Khó, nhưng tôi đã cố gắng. Và viết xong, nghĩ ngay đến việc phải hỏi thêm Thầy Cẩn để kiểm tra lại. Rồi may, dịp đó Thầy đang ở Hà Nội. Tôi như có hỏi Thầy để ý là: Cô có giới thiệu hoặc vừa dịch vừa giới thiệu nhiều tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại sang tiếng Nga, có đúng không? Thầy dùng giấy lát rồi bảo: “Có đấy. Cô có dịch, giới thiệu tác phẩm của Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Anh Đức, Nguyễn Minh Châu”... Rồi tôi tiếp được đầy, vào lúc trong giá sách. Tôi vào theo, giúp một tay. Một chục tác phẩm, khá nhiều, của Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Anh Đức, Nguyễn Minh Châu... lại của Huy Cận, Nguyễn Tuân, Hoàng Trung Thông... với những lời đề tặng, cảm ơn rất trân trọng. Tất cả đều được in bằng giấy màu nước của học vàng xuyến, xám ngoách, số lượng ghi để một thời khó khăn, thiếu thốn.

Quãng trình, sau năm 1970, chính Cô là người đầu tiên giới thiệu những dung ngôn ngữ, văn của các văn bản Nôm cổ

*Chữ Nam ngữ âm giới nghĩa*

,  
*Thị n tông k*

*hoá học ngữ lý c...*

sang với giới ngữ học, Việt học Xô Việt; và những tài liệu này đã rất được quan

tâm. Được biết, Cô cũng là người đầu tiên phát hiện, giới thiệu văn bản Công giáo *Bản phân tà chánh* viết bằng tiếng Việt, các cuốn quý hiếm, tại Leningrad, gây tiếng vang lớn trong giới nghiên cứu Việt học, nhất là ở Liên Xô hồi đó.

Bên cạnh những công việc chuyên môn nghệ thuật, trước nay, cũng ít người biết rằng người bạn văn kiện quan trọng của Đảng và Nhà nước, người tài liệu của những đoàn cán bộ cấp cao khi đi công tác đã được dịch sang tiếng Nga qua tay Cô. Nhân một lần nói chuyện về việc này, tôi hỏi Thầy Công, nhà đùa nhà thơ: “Hình như họ ở Mỹ cũng cũng có tiếng nong thù lao gì đâu Thầy nhé”. Thầy cười rồi bảo: “Cấp trên giao thì phải giao theo chức phận thôi. Cũng là một nhiệm vụ thôi. Nhưng mà tôi mình có nhiệm vụ việc nó buồn cười lắm. Nhất là tài liệu làm việc của những đoàn thu thập bộ ngành kia, hồi này, hồi khác... Cũng như bom. Mai học cách vài ngày nhà lên được thì hôm nay mang đến “nhẹ nhàng giúp cho”. Thế là cô lại phải cười. Thế đêm theo hôm. Rành khỉ”.

Cô cũng là người dịch sang tiếng Nga rất nhiều bài viết của người và lãnh đạo cấp cao, là thành viên trong tổ dịch di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh sang tiếng Nga đầu tiên. Các Thầy từng học Phạm Văn Đăng thường yêu cầu bài của ông cho in trên báo Pravda phải do Cô dịch.

Cũng vậy, những việc “hữu danh” và rất nhiều việc “vô danh”, Cô làm làm, làm làm công hiến. Cái cách làm việc của Cô và của Thầy Nguyễn Tài Công thì sao mà nó bền bỉ, kiên nhẫn đến tận lòng. Họ chỉ cần có máy photocopy,

*Tên đi n Việt - Bản đạo nha - La tinh*

của A. De Rhodes chưa được dịch và in, mà muốn có tài liệu cho công việc, Cô và một phần là Thầy Công nhà, bản công chép lại toàn bộ ở Leningrad. Rồi quãng trước, sau năm 1975, một số người nghiên cứu có biên soạn cuốn từ điển chữ Nôm, những chữ in ra được, Cô và Thầy lại xin chép toàn bộ. Về sau, nói chuyện này với chúng tôi, Cô và Thầy đưa ra câu: “Những tài liệu quý và hiếm mà chưa in ra được sẽ được dịch thì mình phải bỏ công ra mà chép thôi. Đâu có cái mà làm việc. Lo ngại về những khó khăn lắm. Đói thì biết đến bao giờ. Mình chịu khó chép sẽ có tài liệu để làm việc sớm được mấy năm”... Thế rồi đã đúng như vậy. Có lần Thầy Công nhà và câu chuyện: “N. thầy đúng chưa nhà. Tôi có tài liệu làm việc hai, ba năm nay rồi mà sách đã in ra được đâu. Khó chứ.”

Đi cùng Thầy Công tại làm việc ở Hội Paris 7 một thời gian, Cô và Thầy đã nhờ ông Ph. Langlet, ông Y. Hervouet giới thiệu với ông L.M.J. Verinaud và L.M.Cl. Lange để hai ông này giới thiệu vào kho lưu trữ của Trung tâm truyền giáo nước ngoài (Séminaire des Missions étrangères - xây dựng từ năm 1663 ở

128 Rue du Bac, Paris hiện nay) khai thác tài liệu lưu trữ cũ. Thời kỳ Cô đã phát hiện đồ cổ và kho báu khác nhau, công bố giới thiệu hàng loạt tài liệu viết bằng chữ quỳ cổ thế kỷ 17 - 18 rất quý của Việt Nam: bao nhiêu tập, ký hiệu từng tập, mỗi tập gồm những gì, hiện trạng bảo quản, nội dung, niên đại cụ thể ... (Bài in trên tạp chí

*Khoa học,*

ĐH TH Hà Nội và trong cuốn sách

*Một số chủ nghĩa tích cực ngôn ngữ, văn học và văn hoá*

của Thuyết Nguyễn Tài Cẩn năm 2001).

Năm 1984, Cô được công nhận và bổ nhiệm chức danh Giáo sư Ngôn ngữ học.

Năm 1992, Cô nghỉ hưu. Những việc chuyên môn vẫn tiếp diễn. Bài dạy học sinh quốc tế, bài cho tạp chí khoa học... vẫn viết. Luôn nghiên cứu

*Truyện thơ ngôn ngữ học Việt Nam và sự tiếp xúc của nó với truyện thơ ngôn ngữ học Trung Hoa*

(sách:

*History of language sciences,*

in tại Berlin và New York, năm 2000), viết bài cho tạp chí

*Ngôn ngữ*

(Việt Nam) về hình thức, ngữ pháp trong văn bản Nôm cổ

*Truyện kể mênh mông*

, giới thiệu thành tựu và phương pháp mới của ngành thi ca dân tộc Nga ... Năm

2010, tôi có dịp đến thăm Cô và Thuyết Cẩn tại Moskva, Cô vẫn tiếp tục thăm các anh em bên nhà, ai nghiên cứu, công bố được những gì. Và còn dặn: “Có đi du lịch thì gọi cho chúng tôi để chúc nhé”.

Trên lối chuyên xưa, được biết, ngày mới ở Liên Xô về, Thuyết Cô được cấp trên phân phối cho một phòng trong căn biệt thự khá đẹp trên một phố trung tâm Hà Nội. Rồi trong Truyện ĐHTH học tập và công bố ra một cuốn gọi là “cách mạng văn hoá” của những người. Tóm lại “la bê” thôi, nhưng cũng đã có tác dụng. Một số nhà khoa học bên kia khoa học tự nhiên, rồi khi nghe về văn học vào tầm mắt mở ra. Thuyết Nguyễn Tài Cẩn trong số đó. Phòng biệt thự này cũng thôi, không nữa. Thuyết Cô xoay trở mua được một căn nhà gần chợ mới. Phía dưới dưới bên kia đường là một trại giam, trại giam của công an. Hôm nay, trại trung tâm thành phố để chờ chờ trại và vẫn còn được coi là xa vắng. Đây là chuyên ngày trước, tôi được nghe các bác trại thơ thế kỷ, khi chúng tôi quen biết Thuyết Cô thì quang cảnh đã khác hẳn rồi, trại này không còn nữa.

Sau hai cánh cửa ngẩng đầu ngang ngửa đi đường, học tập xong, là đi vào nhà Thuyết Cô, cũng được nghe thì là cái sân nhỏ, học tập, bám theo chiếu dài trước nhà, phía trong

có cây ngò c lan khá lớn đờng c nh khóm tre nh trờng làm c nh nhờng xum xoe, ít c t t a. Đ i g c cây ngò c lan có con cóc c , không bi t n m l i đ y t bao gi , thô l đôi con m t nhìn m i ng i, chờng bi t s ai. H i lâu l m r i, có l n ng i u ng n c h u chuy n Th y C n, tôi ngh ch ng m đ n c chề lên đ u thì nó cũng ch đ a tay g t g t n c đ r i l i tr m t n m im, ch b o gì. Cái bàn g (hình nh t đống l y, không có v th chuyên nghi p làm), Th y C n th ng kê đ i g c ng c lan đ làm vi c và ti p khách vào mùa hè. Quà c a Cô cho nhi u b n bè, đờng nghi p, h c trò, là nhờng bông ngò c lan Cô thu hái, đ t trong cái phong bì nhỏ nh do Cô t c t dán l y bờng gi y báo. Thanh c nh và th m th o...

Nhi u h c trò c a Th y và Cô đã t i th giáo t i ngôi nhà đó. Có h i (kho ng 1985-1990), Th y C n t ch c t i nhà m t lo t cu c nói chuy n chuyên v t ng v n đ m t c a ngôn ng h c và Vi t ng h c (“nói ch ” là các semina) do m t s th y, trò, anh em, nhi t tình t nguy n tham gia, trình bày, th o lu n. Th y và Cô đ c ý, t trào g i là

*h p tác xã khoa h c*

. Tôi c v n v nghi: cái g i là các nhóm nghiên c u mà chúng ta đang bàn hôm nay, có l cũng đã t ng đ c hình thành và hình thành theo ki u nh v y ?

Th i bao c p. R i chi n tranh phá ho i c a không quân M . Bom đ n. S t n. Gian kh , ch t v t, thi u th n đ đ ng. C p trên lo cho Cô, khuyên Cô t m t n c v Liên Xô. Cô c m n, r i c nhà cùng s t n v i tr ng lên Đ i t , Thái Nguyên. Đ n khi ph i s t n l n th hai tránh bom gi c cũng v y, l i v v i nông thôn, ch ng i ng n gì.

C nghi: gi s (ch

*g s*

thôi), ngày y, Cô t n c v quê Cô đ tránh bom, gi a lúc Th y C n đang g p khó khăn v h u c nh và không khí làm vi c, thì th nào nh ?... Ngày Th y đ c t ng gi i th ng H Chí Minh v khoa h c, đ c phong t ng danh hi u cao quý Nhà giáo Nhân dân ... m i ng i quen bi t, thân thi t đ u vui và m ng Th y.

Nhờng mà hình nh v n nghe v ng qua đầu đó ...“

*x a nay ch th y ng i nay c i*

”... - câu trong l i đ ch m t bài c thi t mãi bên B c qu c, đ c l y làm l i đ n cho b phim c trang nhi u t p, lâu nay th nh tho ng l i th y phát trên ti vi bu i t i hàng ngày.

H i tr c, có m t đ o, tôi đi làm vi c m t đ i h c xa nhà. Cô cũng đi cùng Th y C n t i làm vi c đ đó m y tháng. M t hôm tôi t i thăm Th y Cô. Chuy n v n v

công việc, rồi Cô khuyên tôi chú ý giữ gìn sức khỏe khi phải xa gia đình. Rồi bày cho cách nấu ăn, chăm nuôi trẻ nhỏ (con trai đầu lòng của tôi lúc ấy mới ba tuổi). Cô kể: “Anh biết không, hồi sơ tán, Việt và Nam (hai con trai Cô) còn nhỏ. Đêm, trời nhiên, chốc có đèn đầu thôi. Cô ngồi làm việc, đầu gối bên cạnh. Khi trẻ con khóc, đầu tiên là anh phải kiểm tra xem có thể bị kiến hay côn trùng gì đâu không, nếu không thì có thể đói bụng không, nếu không nữa thì có thể là đói, hoặc mùa đông là rét”... Tôi nghe, không chột dạ và hồi kinh nghiệm chăm sóc con trẻ, mà nhớ thấy Cô và các thầy, trò khác vui sách vở và nhàn nhàn đêm đầu của đêm đông trong vùng sơ tán..., thầy tôi quê tôi, vùng nông thôn gần biển, của ngõ ra vào của máy bay Mỹ thì ỉm ỉm. Tiếng súng phòng không. Tiếng bom nổ phía thành phố hay nơi nào đó, khi gần khi xa. Có đêm, nghe cả tiếng pháo kích từ tàu chiến Mỹ ngoài biển đổ vào. Chúng tôi trẻ con, đang tuổi ăn tuổi lớn mà cái đói luôn rình xèo trong bụng. Tôi nhớ, hai, ba anh chị em, mỗi đứa một góc trên cái phòng gỗ ghép trong nhà, chốc đầu tôi hồi hồi cúi, ngáp ngáp ngáp dài quanh giường đèn đầu tôi giơ, có cái loa con con làm bụng bìa quyển vở cũ che không cho ánh sáng lọt ra ngoài, sơ máy bay Mỹ phát hiện...

Nói theo cách bây giờ, thì là Cô đã hoà nhập với chúng ta. Với Việt Nam, một đất nước xa lạ, vào lúc còn đang rất nghèo khó, vất vả, vì mới ra khỏi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bao lâu, Cô đã nhanh chóng vượt qua những bỡ ngỡ ban đầu và bình thản, tin tưởng cuộc. Đón đầu không quân Mỹ bắn phá, cũng sơ tán lên rừng tránh bom tránh đạn, vừa công việc vừa nuôi con nhỏ, khi với Hà Nội cũng vẫn tạm yên ổn, tiêu chuẩn mới tháng đầu của mua 13 cân lương thực đầu năm đầu ngô... mà vẫn chuyên tâm nghiên cứu, giảng dạy... Tôi không thể biết Cô và Thầy có “bận” và “an bận” không, nhưng “lúc đầu” thì rõ. Không “lúc đầu” thì trong hoàn cảnh này, đầu đầu ra những kết quả nghiên cứu như thế.

Cuộc sống thiêu đốt là vậy, nhưng trong giảng dạy, nghiên cứu, bao giờ Cô cũng đầu tư yêu cầu cao nhất trong đời kiến thức. Ngày tôi mới vào lớp trẻ em, chính Cô và Thầy Cấn trong một lần giảng nói chuyện đã khai tâm cho tôi thế nào là một bài nghiên cứu, tiêu chí đánh giá một bài nghiên cứu là gì, tiêu chuẩn của nó có của bài nghiên cứu là những gì, nó phân biệt với một bài báo là gì... một sinh viên chuyên ngành đào tạo ra thì phải đầu tư yêu cầu gì, biết làm gì... Hơn mười năm sau, khi đi học Cornell bên Hoa Kỳ, một hôm tôi gặp thiêu hai người bạn của tôi với Cô, trong đó có P. người Thái Lan, xinh, vui tươi và năng động, nói tiếng Việt rất thạo bằng tiếng Anh của Hà Nội, lúc ấy đang là nghiên cứu sinh, đã làm việc cho một sách lược quốc tế. Gặp gỡ đôi lần, Cô rất quý mến P. và bảo tôi: “Chúng ta phải giảng dạy đào tạo đầu tư của những sinh viên như thế.”

Với quê hương đất nước, Cô cũng như các Thầy, các Cô khác, đầu tư cho



Trở lại cho Khoa toàn bộ thành quả nghiên cứu, giảng dạy của mình. Về nghề học, trong mấy tháng “đi gia bố” mà Cô mang theo, có chiếc mũ sọt để cạp hời chiếc tranh phá hoại bằng không quân của M, có tấm

*Huân chương kháng chiến chống M của người*

(Huân chương thì chắc chắn rồi, nhưng hình nào thì tôi không nhớ. Mà người học. Vì bây giờ có

giờ thì học, thì biết Cô cũng người nói về những chuyện khen lao, nên ... thôi).

Là cái lần nhận thưởng: hoá ra toàn bộ quãng thời gian, tâm sức làm khoa học và giảng dạy, đào tạo sung sức nhất của Cô, cho đến đến lúc để nghề học, luôn trong trạng thái “đây thì nhấc đi kia, đi kia lại nhấc về nơi đây”. Mà là thưởng, “... hai đứa nhấc nhấc, nghĩa tình đem thắp hồn...” nhấc lại một ca khúc, gần đây về những người ta hát. Khi Cô ở Hà Nội thì người phỏng vấn trẻ và vui vẻ xa kia là thành phố quê hương sinh ra Cô. Khi Cô ở St. Petersburg hay Moskva bây giờ, thì Hà Nội và những con đường, ngõ nhỏ phố thị, những ngày hè gay gắt nóng và một ít ngày thu se đượ heo may, rồi tháng Chạp cuối năm, rồi rảnh rỗi những ngày đầu xuân, rồi... Tết rồi; Hà Nội và công việc nghiên cứu và giảng dạy về ngôn ngữ học và Việt học của Cô có buổi chiều mùa hè oi ả vàng nắng mặt trời, giảng dạy trên lớp mà tiếng ve trên cây cứ thớt sát lớp học kêu át cả tiếng các Thầy, Cô, chúng tôi mức nước té lên cây đuội ve không xu... có lẽ đã trở nên không xa lắm. Chẳng thế mà những lần Thầy Cô ở Hà Nội đi mang máy ảnh chụp hàng loạt: đi ngõ vào nhà Thầy Cô trước đây, cái quán nước bên đường gần nhà, cái cửa thang trong nhà tầng, cái cổng đi ra vào ngõ, cửa sổ nhà ai xa xa, những đường dây điện những cột trên trời... Để ghi lại toạ độ cho cái nhìn chắc là đầy đủ về thế của tôi về việc chụp ảnh nhà, Thầy ghi thích: “Cô bố cho chụp mang sang cho cô để nhớ”. Và tôi im lặng.

Tháng 8 năm 2010, nhân có dịp đến thăm Thầy Cô ở Moskva, tôi học hỏi Thầy Cô nhiều chuyện, rồi nói: “Cô vui về Thầy giảng dạy gìn giữ sức khoẻ rồi khi nào có đi du lịch thì Cô lại sang Hà Nội Cô ở. Hà Nội bây giờ đẹp khác nhiều...” Cô nhìn ra ngoài trời qua khung cửa sổ trong giấy lát, ánh mặt trời ngả xa xăm, rồi quay lại, bố: “Cô cũng muộn lắm, những bác sĩ không cho”. Tôi biết, Cô có vẻ như về sức khoẻ khi đi máy bay. Hôm nay, tôi để anh Hoàng (mặt người bạn mới, chí tình, cùng với anh là chị Hạnh, lo liệu cho chuyện công tác của chị Thu Hà, anh Phạm Ngọc Thanh và tôi) đưa đến nhà thăm Thầy Cô. Tình cờ học ra, Cô để tôi biết, nhà chị Hạnh ở Nghé An liền ngay nhà Thầy Cô ở trước đây và anh Hoàng biết nhiều người học hàng bên nhà Thầy. Cô nhắc tôi và học hỏi anh về những chú nào, đường nào, ở nào, cháu nào... có còn làm gì, ở đâu... Tôi nghe và hiểu vì sao học hàng bên Thầy quý mến Cô, nhưng tôi đã để anh nghe và để anh thây.

Đi sống Việt, tâm hồn Việt đã rễ sâu sống và hình nh đã hoà vào tâm hồn Nga trong Cô. Thế cho nên tôi mới kể thêm những chuyện như này đây.

Tháng 2 năm 2011, Thầy Nguyễn Tài Cường đang trở về quê, quy tiên. Di cốt của Thầy được đưa về quê. Trước khi về Nghệ An, Thầy dạy học ở Hà Nội. Đón được Thầy tại sân bay về đến nhà, gia đình và người thân, học trò của Thầy, thì tất linh sàng kính viếng. Giữa lúc mọi người bắt đầu thắp hương, chuẩn bị cơm vào bát hương, tôi bỗng thấy anh Nguyễn Tài Việt, trưởng nam của Thầy Cô, đi về phía ngoài vào phòng, về đi về đi nhanh mắt cúi gằm mặt, quần áo, lấy ra ba cái chân hương đem từ bên Nga về, cơm vào bát hương trước, rồi việc thắp hương mọi người tiếp tục. Mắt cơm giác thấy lơ lơ qua trong đầu tôi, không xác định được là gì, không biết đi đâu... Có câu “phúc đức chi mầu”. Tôi nhớ mình thoáng thấy được sau anh, sau việc làm này của anh là cái bóng của mẹ thân anh - Giáo sư Nonna Vladimirovna Stankevich./.